

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 08 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuẩn

Ông Nguyễn Văn Đình

Ông Quảng Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị B Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tươi Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST - HS, ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/HSST - QĐ ngày 20/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1980, tại huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1961; chồng tên: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1981; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2006; Tiền án: không có; Tiền sự: không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N: Luật sư Nguyễn Tiến Lên, Văn phòng Luật sư Tiến Lên, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo theo chỉ định (có mặt)

- Bị hại:

1/ Bùi Thanh V, sinh năm 1979. Trú tại: khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Bùi Thị Thu H, sinh năm 1969. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

3/ Châu Thu H, sinh năm 1979. Trú tại: khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

4/ Chung Thị Thanh C, sinh năm 1968. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

5/ Dương Thị D, sinh năm 1985. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

6/ Dương Thị Huỳnh N, sinh năm 1984. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

7/ Đặng Thị C, sinh năm 1974. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

8/ Đoàn Thị L, sinh năm 1963. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

9/ Đồng Thị H, sinh năm 1948. Trú tại: khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

10/ Huỳnh Thị D, sinh năm 1986. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

11/ Huỳnh Thị H, sinh năm 1980. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

12/ Huỳnh Thị Mộng T, sinh năm 1984. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

13/ Huỳnh Thị M, sinh năm 1975. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

14/ Huỳnh Thị P, sinh năm 1979. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

15/ Huỳnh Thị Q, sinh năm 1977. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

16/ Lâm Thị H, sinh năm 1962. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

17/ Lê Thị K, sinh năm 1973. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

18/ Lê Thị L, sinh năm 1979. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

19/ Lê Thị M, sinh năm 1969. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

20/ Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1980. Trú tại: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)6

21/ Lê Thị Ng, sinh năm 1988. Trú tại: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

22/ Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1970. Trú tại: khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

23/ Lê Thị Ng1, sinh năm 1984. Trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- 24/ Lê Thị T, sinh năm 1976. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 25/ Lê Thị Th, sinh năm 1987. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 26/ Lê Thị Th1, sinh năm 1993. Trú tại: ấp R, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 27/ Lê Thị Th1, sinh năm 1963. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 28/ Lê Thị Th2, sinh năm 1983. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T
- Người đại diện hợp pháp của Lê Thị Th2: có bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T theo văn bản ủy quyền ngày 12/5/2020 (có mặt)
- 29/ Lê Thị V, sinh năm 1990. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 30/ Lê Văn B, sinh năm 1982. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 31/ Lê Văn H, sinh năm 1970. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 32/ Lê Văn M, sinh năm 1977. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 33/ Lê Văn Tr, sinh năm 1993. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 34/ Lê Văn V, sinh năm 1975. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 35/ Nguyễn Chí H, sinh năm 1987. Trú tại: khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 36/ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1969. Trú tại: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 37/ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 38/ Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1967. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 39/ Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1983. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 40/ Nguyễn Thị C, sinh năm 1977. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 41/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1953. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 42/ Nguyễn Thị D1, sinh năm 1973. Trú tại: khóm T, phường T, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt)
- 43/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

- 44/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 45/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 46/ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1949. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 47/ Nguyễn Thị H2, sinh năm 1979. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 48/ Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1988. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 49/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Trú tại: ấp H, xã T, huyện L, tỉnh L (có mặt)
- 50/ Nguyễn Thị K, sinh năm 1954. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 51/ Nguyễn Thị Kiều C, sinh năm 1977. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 52/ Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1971. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 53/ Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1989. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 54/ Nguyễn Thị L1, sinh năm 1968. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 55/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 56/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1953. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 57/ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1983. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 58/ Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1978. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 59/ Nguyễn Thị N2, sinh năm 1951. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 60/ Nguyễn Thị Q, sinh năm 1960. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 61/ Nguyễn Thị S, sinh năm 1964. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 62/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 63/ Nguyễn Thị Tâm A, sinh năm 1973. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Tâm A: có bà Trần Thị D, sinh năm 1964. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

64/ Nguyễn Thị T3, sinh năm 1953. Trú tại: ấp 4, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

65/ Nguyễn Thị T4, sinh năm 1957. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

66/ Nguyễn Thị T5, sinh năm 1980. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

67/ Nguyễn Thị T6, sinh năm 1976. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

68/ Nguyễn Thị V1, sinh năm 1961. Trú tại: khóm 7, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

69/ Nguyễn Thị V, sinh năm 1961. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

70/ Nguyễn Thị Y, sinh năm 1949. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

71/ Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

72/ Nguyễn Văn T7, sinh năm 1982. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

73/ Phạm Thị Ánh N, sinh năm 1987. Trú tại: khóm H, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

74/ Phạm Thị Bích N, sinh năm 1976. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

75/ Phạm Thị C, sinh năm 1975. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

76/ Phạm Thị Th, sinh năm 1976. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

77/ Phan Thị C, sinh năm 1962. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

78/ Phan Văn S, sinh năm 1980. Trú tại: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

79/ Phu Mây Ph, sinh năm 1981. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

80/ Phùng Thị C, sinh năm 1965. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

81/ Thạch Thị B, sinh năm 1952. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

82/ Trần Đăng Kh, sinh năm 1992. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

- 83/ Trần Thị B, sinh năm 1945. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 84/ Trần Thị D, sinh năm 1964. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 85/ Trần Thị H, sinh năm 1960. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 86/ Trần Thị Kiều O, sinh năm 1978. Trú tại: ấp B, xã N, huyện L, tỉnh L (vắng mặt)
- 87/ Trần Thị Lệ Th, sinh năm 1977. Trú tại: khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 88/ Trần Thị Út E, sinh năm 1965. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 89/ Trần Văn N, sinh năm 1977. Trú tại: ấp G, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 90/ Triệu Thị E, sinh năm 1943. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 91/ Trương Thanh T, sinh năm 1992. Trú tại: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 92/ Trương Văn Đ, sinh năm 1965. Trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 93/ Võ Ngọc T, sinh năm 1980. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 94/ Võ Thanh X, sinh năm 1986. Trú tại: ấp G, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 95/ Võ Thị Bé B, sinh năm 1961. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 96/ Võ Thị C, sinh năm 1977. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 97/ Võ Thị D, sinh năm 1984. Trú tại: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh T. (vắng mặt)
- 98/ Võ Thị Đ, sinh năm 1965. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 99/ Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1987. Trú tại: ấp S, xã H, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)
- 100/ Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1990. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 101/ Võ Thị Tr, sinh năm 1977. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)
- 102/ Võ Văn Ch, sinh năm 1968. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- 103/ Võ Văn L, sinh năm 1993. Trú tại: ấp G, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1/ Hà Thị P, sinh năm 1959. Trú tại: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh T

Người đại diện hợp pháp của Hà Thị P: anh Lê Trọng N, sinh năm 2002 theo văn bản ủy quyền ngày 25/8/2020 (có mặt)

2/ Hồ Thị H, sinh năm 1969. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/ Huỳnh Văn C, sinh năm 1981. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

4/ Lâm Thị Út M, sinh năm 1986. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

5/ Lâm Thị Y, sinh năm 1987. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

6/ Lê Thị D, sinh năm 1964. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

7/ Lê Thị N, sinh năm 1976. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

8/ Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1977. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

9/ Lê Thị Q, sinh năm 1960. Trú tại: ấp G, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

10/ Lê Văn D, sinh năm 1953. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

11/ Nguyễn Tấn C, sinh năm 1972. Trú tại: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh T(vắng mặt)

12/ Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1970. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

13/ Nguyễn Thị C, sinh năm 1981. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

14/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

15/ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981. Trú tại: ấp B, xã M,, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

16/ Nguyễn Thị T9, sinh năm 1976. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

17/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

18/ Phạm Thị B, sinh năm 1949. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T

Người đại diện hợp pháp của Phạm Thị B: có bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1969. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T theo văn bản ủy quyền ngày 07/9/2020. (có mặt)

19/ Phùng Thị Th, sinh năm 1982. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

20/ Trần Thị H, sinh năm 1956. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

21/ Trần Thị U, sinh năm 1985. Trú tại: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

22/ Võ Thị X, sinh năm 1978. Trú tại: ấp G, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

23/ Nguyễn Chí H, sinh năm 1987. Trú tại: khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2010, bị cáo Nguyễn Thị N làm đầu thảo hụi mở nhiều dây hụi số tiền từ 200.000 đồng đến 3.000.000 đồng để hưởng tiền hoa hồng tại ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T. Năm 2015, bị cáo nợ tiền vay ngân hàng, tiền vay cá nhân bên ngoài cùng với lãi suất khoảng 500.000.000 đồng; mặt khác, nhiều thành viên lĩnh hụi xong không thực hiện nghĩa vụ góp tiền tiếp nên bị cáo phải thực hiện thay, dẫn đến bị cáo bị mất cân đối. Đồng thời, để có tiền đóng các phần hụi mà bị cáo trực tiếp tham gia là thành viên và tiêu xài cá nhân. Từ đó, bị cáo nảy sinh ý định mở mới nhiều dây hụi, rồi thực hiện thủ đoạn gian dối bằng các cách: kê tên không trong dây hụi để lĩnh hụi (hốt hụi); tự ý lấy tên của thành viên tham rồi lĩnh hụi (thành viên bị lấy tên hoàn toàn không biết); đưa ra thông tin giả rằng thành viên tham gia có ý chuyển giao phần hụi cho người khác để lừa và chiếm đoạt tiền của người tiếp nhận (bán phần hụi không) để chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Tháng 7/2018, bị cáo N tuyên bố vỡ hụi. Tại thời điểm vỡ hụi, còn 23 dây hụi chưa kết thúc (chưa mãn) được mở trong khoảng thời gian từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2018 bị cáo chiếm đoạt 1.978.770.000 đồng cụ thể như sau:

1. Dây hụi mở ngày 05/7/2015 (nhằm ngày 20/5/2015 âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng; bị cáo N quy định 14 phần, có 13 thành viên tham gia tổng cộng 14 phần (trong đó bị cáo tham gia 01 phần); với kỳ khai hụi 04 tháng một lần. Đến khi ngừng hụi (vỡ hụi) được 09 kỳ, trong đó có 08 phần thành viên thật sự lĩnh hụi ở 08 kỳ (bị cáo lĩnh thật 01 kỳ), còn lại 01 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên “Chị Hai” (Nguyễn Thị D) lĩnh hụi chiếm đoạt số tiền 8.230.000 đồng. Dây hụi còn 06 phần hụi sống, thành viên đã góp tổng số tiền là 55.500.000 đồng.

2. Dây hụi mở ngày 02/8/2016 (nhằm ngày 30/6/2016 âm lịch), loại hụi 500.000 đồng; bị cáo N quy định 26 phần, có 22 thành viên tham gia tổng cộng 26 phần (trong đó bị cáo tham gia 01 phần); với kỳ khai hụi 01 tháng một lần. Đến khi ngừng hụi (vỡ hụi) được 25 kỳ mở hụi, trong đó có 20 phần thành viên thật sự lĩnh hụi ở 20 kỳ (bị cáo lĩnh thật 01 kỳ), còn lại 05 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác lĩnh hụi 05 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 42.710.000 đồng, cụ thể:

+ Lấy tên thành viên “Tư Cao” (Châu Thu H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 9, được số tiền 9.620.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 2.030.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 7.590.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “chị Nhận” (Lê Thị Ng) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 10, được số tiền 9.440.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 2.030.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 7.410.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Út Sữa” (Nguyễn Thị S) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 11, được số tiền 9.260.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 2.030.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 7.230.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Út Diễm” (Huỳnh Thị D) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 19, được số tiền 10.740.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 780.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 9.960.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Bảy Cười” (Phan Thị Cười) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 22, được số tiền 10.970.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 450.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 10.520.000 đồng.

Dãy hội còn 06 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 49.260.000 đồng.

3. Dây hội mở ngày 28/12/2016 (nhằm ngày 30/11/2016 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng; bị cáo N quy định 22 phần, có 17 thành viên tham gia tổng cộng 21 phần, bị cáo N kê tên không “mợ Bảy” tham gia 01 phần; với kỳ mở hội 01 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 20 kỳ mở hội, trong đó có 12 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở 12 kỳ, còn lại 08 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 08 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 85.310.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “mợ Bảy” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 14.700.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 12.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 2.700.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Út Diễm” (Huỳnh Thị D) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 14.700.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 4.030.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 10.670.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Hương” (Võ Thị Ngọc H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 14.280.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 4.030.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 10.250.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Thảo” (Nguyễn Thị Hồng T) lĩnh hội 02 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 14.700.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 4.030.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 10.670.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 15, được số tiền 16.450.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.260.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 15.190.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Út Sữa” (Nguyễn Thị S) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 13.020.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 4.030.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 8.990.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Bền” (Lê Văn B) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 6, được số tiền 14.280.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 4.030.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 10.250.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Quỳnh Như” (Nguyễn Thị S) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 18, được số tiền 17.150.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 560.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 16.590.000 đồng.

Dây hội còn 09 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 118.870.000 đồng.

4. Dây hội mở ngày 16/02/2017 (nhằm ngày 20/01/2017 âm lịch), loại hội 3.000.000 đồng; bị cáo N quy định 18 phần, có 13 thành viên tham gia tổng cộng 17 phần (trong đó bị cáo tham gia 02 phần), bị cáo N kê tên không “mợ Bảy” tham gia 01 phần; với kỳ mở hội 02 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 10 kỳ mở hội, trong đó có 02 phần chính bị cáo N thật sự lĩnh hội ở 02 kỳ, còn lại 08 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 08 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 210.300.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “mợ Bảy” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 30.000.000 đồng và chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Thu” (Trần Lệ Thu) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 27.000.000 đồng và chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “dượng Út” (Trương Văn Đ) lĩnh hội 02 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 25.200.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 6, được số tiền 24.600.000 đồng. Bị cáo chiếm đoạt hết hai số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “em Phủ” (Trương Văn Đ) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 27.000.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “Hương” (Võ Thị Ngọc H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 8, được số tiền 25.500.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành “Út Nghị” (Trần Văn N) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 9, được số tiền 27.000.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “Ba Thống” (Nguyễn Văn Thống) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 10, được số tiền 24.000.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 15 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 262.050.000 đồng.

5. Dây hội mở ngày 21/02/2017 (nhằm ngày 25/01/2017 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng; bị cáo N quy định 22 phần, có 19 thành viên tham gia tổng cộng 22 phần (trong đó bị cáo tham gia 01 phần); với kỳ mở hội 01 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 19 kỳ mở hội, trong đó có 10 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở 10 kỳ (bị cáo lĩnh thật 01 kỳ), còn lại 09 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác lĩnh hội 09 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 112.180.000 đồng, cụ thể:

+ Lấy tên thành viên “Dì Chín” (Nguyễn Thị Đ) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 14.280.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 3.330.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 10.950.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Thắm” (Phạm Thị Th) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 13.400.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 2.890.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 10.510.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Tur Tan” (Nguyễn Thị T) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 2.890.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.110.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “chị Dân” (Bùi Thanh V) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 6, được số tiền 13.800.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 2.890.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 10.910.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “chị Phượng” (Huỳnh Thị P) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 7, được số tiền 14.000.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 2.890.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 11.110.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Tur Cao” (Châu Thu H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 12, được số tiền 14.200.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.820.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.380.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Hiền” (Trần Thị Hiền) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 11, được số tiền 14.200.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.820.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.380.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Hở” (Nguyễn Thị Ngọc G) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 17, được số tiền 15.540.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 410.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 15.130.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “em Thì” (Huỳnh Thị Mộng T) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 19, được số tiền 16.700.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 12 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 144.040.000 đồng.

6. Dây hội mở ngày 17/3/2017 (nhằm ngày 20/02/2017 âm lịch), loại hội 500.000 đồng; bị cáo N quy định 22 phần, có 19 thành viên tham gia tổng cộng 21 phần, bị cáo N kê tên không “chị Năm” tham gia 01 phần; với kỳ mở hội 01 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 18 kỳ mở hội, trong đó có 06 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở 06 kỳ, còn lại 12 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 12 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 78.200.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “chị Năm” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 7.350.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 3.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.350.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Út Diễm” (Huỳnh Thị D) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 7.350.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.115.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 6.235.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Thắm” (Phạm Thị Th) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 6.720.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.115.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 5.605.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “em Quyên” (Nguyễn Thị Kim Q) lĩnh hội 02 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 6.300.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.115.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 5.185.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 6, được số tiền 7.100.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 925.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 6.175.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “em Trúc” (Trương Thanh T) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 9, được số tiền 7.080.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 745.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 6.335.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “chị Xuân” (Võ Thanh X) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 13, được số tiền 7.780.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 160.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 7.620.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Út Tá” (Lê Thị Th) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 7, được số tiền 7.100.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 925.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 6.175.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Hương” (Võ Thị Ngọc H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 14, được số tiền 7.620.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 160.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 7.460.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “di Bảy” (Chung Thị Thanh C) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 15, được số tiền 7.620.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 160.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 7.460.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Thắm” (Phạm Thị Th) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 17, được số tiền 7.800.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Mi” (Phạm Thị Th) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 18, được số tiền 7.800.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 15 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 86.925.000 đồng.

7. Dây hội mở ngày 21/4/2017 (nhằm ngày 25/3/2017 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng; bị cáo N quy định 23 phần, có 17 thành viên tham gia tổng cộng 21 phần, bị cáo N kê 02 tên không gồm “mợ Bảy” và “em Thắm” với mỗi tên tham gia 01 phần; với kỳ mở hội 01 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 17 kỳ mở hội, trong đó có 06 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở 06 kỳ, còn lại 11 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 11 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 136.130.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “mợ Bảy” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 13.860.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 6.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 7.860.000 đồng.

+ Kê tên không “em Thắm” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 17, được số tiền 14.580.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 3.710.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 10.870.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “di Chín” (Nguyễn Thị Đ) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 14.700.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 2.290.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.410.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Thủy” (Nguyễn Thị Bích Th) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 12.600.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 2.290.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 10.310.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Ba Đầu” (Nguyễn Thị T5) lĩnh hội 02 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 13.650.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 2.290.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 11.360.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 14, được số tiền 14.600.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 400.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 14.200.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “di Năm Yên” (Nguyễn Thị Y) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 14.700.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 2.290.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.410.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Trung” (Trần Thị D) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 9, được số tiền 13.800.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.150.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.650.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “chị Hằng” (Lâm Thị H) lĩnh hội 02 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 11, được số tiền 15.220.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 800.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 14.420.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 16, được số tiền 15.900.000đ (bị cáo chiếm đoạt số tiền này).

+ Lấy tên thành viên “Sáu Hậu” (Huỳnh Thị H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 12, được số tiền 14.540.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 800.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.740.000 đồng.

Dây hội còn 15 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 160.860.000 đồng.

8. Dây hội mở ngày 30/4/2017 (nhằm ngày 05/4/2017 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng; bị cáo N quy định 24 phần, có 19 thành viên tham gia tổng cộng 22 phần, bị cáo N kê 02 tên không gồm “mợ Bảy” và “Ngọc Hường” với mỗi tên tham gia 01 phần; với kỳ mở hội 01 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 17 kỳ mở hội, trong đó có 04 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở 04 kỳ, còn lại 13 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 13 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 167.070.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “Ngọc Hường” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 14.520.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 4.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 10.520.000 đồng.

+ Kê tên không “mợ Bảy” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 15.400.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 4.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 11.400.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “chị Hằng” (Lâm Thị H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 14.300.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.610.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.690.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “em Quyên” (Nguyễn Thị Kim Q) lĩnh hội 02 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 14.440.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.240.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.200.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 15, được số tiền 14.800.000 đồng (bị cáo chiếm đoạt số tiền này).

+ Lấy tên thành viên “Khoa” (Trần Đăng Kh) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 6, được số tiền 15.280.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.240.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 14.040.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Út Hoàng” (Nguyễn Thị Kim H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 8, được số tiền 15.200.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 900.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 14.300.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 11, được số tiền 15.160.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 500.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 14.660.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Út Tá” (Lê Thị Th) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 9, được số tiền 14.800.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 900.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.900.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Bảy Ngọt” (Lê Thị Ng1) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 12, được số tiền 16.300.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 500.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 15.800.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Ba Kiều” (Lê Thị K) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 14, được số tiền 14.800.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Bé Ba” (Nguyễn Thị Bé Ba) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 16, được số tiền 15.160.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Quá” (Nguyễn Thị H2) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 17, được số tiền 1.800.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 18 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 184.440.000 đồng.

9. Dây hội mở ngày 04/6/2017 (nhằm ngày 10/5/2017 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng; bị cáo N quy định 23 phần, có 19 thành viên tham gia tổng cộng 22 phần (trong đó bị cáo tham gia 01 phần), bị cáo N kê tên không “mợ Bảy” tham gia 01 phần; với kỳ mở hội 01 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 15 kỳ mở hội, trong đó có 07 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở 07 kỳ (bị cáo lĩnh thật 01 kỳ), còn lại 08 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 08 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 109.460.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “mợ Bảy” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 13, được số tiền 15.880.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 4.240.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 11.640.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Lợi” (Võ Văn L) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 15.540.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.140.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 14.400.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 11, được số tiền 14.540.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 780.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.760.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Hương” (Võ Thị Ngọc H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 15.350.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.140.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 14.210.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Nher Chơ” (Dương Thị Huỳnh N) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 7, được số tiền 14.480.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.140.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.740.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Mẹ” (Nguyễn Thị V – mẹ của bị cáo) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 8, được số tiền 14.480.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.140.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.740.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “chị Quay” (Nguyễn Thị T6) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 10, được số tiền 14.200.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 780.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.420.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “chị Thủy” (Nguyễn Thị Bích Th) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 15, được số tiền 14.550.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 15 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 144.600.000 đồng.

10. Dây hội mở ngày 08/7/2017 (nhằm ngày 15/6/2017 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng; bị cáo N quy định 22 phần, có 16 thành viên tham gia tổng cộng 21 phần (trong đó bị cáo tham gia 01 phần), bị cáo N kê tên không “mợ Bảy” tham gia 01 phần; với kỳ mở hội 01 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 14 kỳ mở hội, trong đó có 04 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở 04 kỳ (bị cáo lĩnh thật 01 kỳ), còn lại 10 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 10 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 128.570.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “mợ Bảy” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 14.000.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 3.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Ba Đầu” (Nguyễn Thị T5) lĩnh hội 03 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 13.600.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.090.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.510.000 đồng; 01 phần ở kỳ thứ 8, được số tiền 13.880.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 350.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.530.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 12, được số tiền 13.160.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 350.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.810.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “dì Tư Đẹt” (Nguyễn Thị Bích Th) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 13.600.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.090.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.510.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Út Tá” (Lệ Thị Thắng) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.090.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 11.910.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “cô Bảy” (Nguyễn Thị T3) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 9, được 14.060.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 350.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.710.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “chị Ân” (Nguyễn Thị Tâm A) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 10, được số tiền 14.240.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 350.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.890.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “em Bé” (Trần Thị D) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 11, được số tiền 13.160.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 350.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.810.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Thanh Thúy” (Lê Thị Th1) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 13, được số tiền 14.240.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 350.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.890.000 đồng.

Dây hội còn 17 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 157.250.000 đồng.

11. Dây hội mở ngày 13/7/2017 (nhằm ngày 20/6/2017 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng; bị cáo N quy định 23 phần, có 17 thành viên tham gia tổng cộng 22 phần, bị cáo N kê tên không “Út Văn” tham gia 01 phần; với kỳ mở hội 01 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 13 kỳ mở hội, trong đó có 09 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở 09 kỳ (chồng bị cáo lĩnh thật 01 kỳ), còn lại 04 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 04 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 46.500.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “Út Văn” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 14.080.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 9.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 5.080.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Thanh Thúy” (Lê Thị Th1) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 6, được số tiền 15.160.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.975.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.185.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Út Thu” (Lê Thị Th1) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 7, được số tiền 14.440.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.975.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.465.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “dượng Tám” (Võ Văn Ch) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 11, được số tiền 16.600.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 830.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 15.770.000 đồng.

Dây hội còn 13 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 105.235.000 đồng.

12. Dây hội mở ngày 26/8/2017 (nhằm ngày 05/7/2017 âm lịch), loại hội 3.000.000 đồng; bị cáo N quy định 16 phần, có 13 thành viên tham gia tổng cộng 15 phần (trong đó bị cáo tham gia 01 phần), bị cáo N kê tên không “di Lệ” tham gia 01 phần; với kỳ mở hội 02 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 06 kỳ mở hội, trong đó bị cáo thật sự lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, còn lại 05 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 05 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 138.460.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “di Lệ” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 25.760.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “Năm Mơ” (Lê Văn M) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 29.400.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Mi” (Huỳnh Thị M) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 29.400.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “di Năm Yên” (Nguyễn Thị Y) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 25.900.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Tươi” (Nguyễn Thị L1) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 6, được số tiền 28.000.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 14 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 166.460.000 đồng.

13. Dây hội mở ngày 24/9/2017 (nhằm ngày 05/8/2017 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng; bị cáo N quy định 22 phần, có 18 thành viên tham gia tổng cộng 21 phần (cha bị cáo tham gia 01 phần), bị cáo N kê tên không “mợ Bảy” tham gia 01 phần; với kỳ mở hội 01 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 11 kỳ mở hội, trong đó có 02 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở 02 kỳ, còn lại 09 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 09 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 122.380.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “mợ Bảy” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 13.600.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.670.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 11.930.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “dì Chín” (Nguyễn Thị Đ) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 14.700.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 710.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.990.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “cô Ba Kim” (Nguyễn Thị K) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 13.400.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 380.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.020.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “chị Kiều” (Trần Thị Kiều O) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 6, được số tiền 14.160.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Thúy” (Võ Ngọc T) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 7, được số tiền 14.350.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “em Trúc” (Trương Thanh T) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 8, được số tiền 13.780.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “Út Sứa” (Nguyễn Thị S) lĩnh hội 02 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 9, được số tiền 14.540.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 10, được số tiền 13.780.000 đồng. Bị cáo chiếm đoạt hết hai số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Hằng” (Lâm Thị H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 11, được số tiền 12.830.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 19 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 133.000.000 đồng.

* Riêng trong ngày 17/12/2017 (nhằm ngày 30/10/2017 âm lịch), bị cáo N mở 02 dây hội, đều là loại hội 1.000.000 đồng; với kỳ mở hội 01 tháng một lần cho mỗi dây hội. Cụ thể đối với từng dây hội như sau:

14. *Dây thứ nhất*, bị cáo N quy định 20 phần, có 16 thành viên tham gia tổng cộng 18 phần, bị cáo N kê 02 tên không gồm “chị Năm” và “chị Tiên” với mỗi tên tham gia 01 phần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 08 kỳ mở hội, trong đó có 04 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở 04 kỳ, còn lại 04 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 04 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 43.200.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “chị Tiên” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 12.600.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 4.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 8.600.000 đồng.

+ Kê tên không “chị Năm” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 12.960.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 4.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 8.960.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Sáu Hậu” (Huỳnh Thị H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 7, được số tiền 12.680.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “Nhạn” (Lê Thị Ng) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 8, được số tiền 12.960.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 14 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 73.220.000 đồng.

15. Dây thứ hai, bị cáo N cũng quy định 20 phần, có 16 thành viên tham gia tổng cộng 19 phần, bị cáo N kê tên không “mợ Bảy” tham gia 01 phần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 08 kỳ mở hội, trong đó có 01 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở kỳ thứ 4, còn lại 07 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 07 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 87.870.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “mợ Bảy” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 13.300.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.300.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Út Nữ” (Trần Văn Được) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 13.490.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 320.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.170.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Tư Cao” (Châu Thu H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 12.160.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 320.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 11.840.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Út Tá” (Lê Thị Th) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 12.280.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “Ba Đầu” (Nguyễn Thị T5) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 6, được số tiền 13.600.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “đi Năm Nửa” (Nguyễn Thị N) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 7, được số tiền 12.160.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “Nhạn” (Lê Thị Ng) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 8, được số tiền 12.520.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 18 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 96.300.000 đồng.

16. Dây hội mở ngày 06/01/2018 (nhằm ngày 20/11/2017 âm lịch), loại hội 200.000 đồng; bị cáo N quy định 34 phần, có 17 thành viên tham gia tổng cộng 32 phần (mẹ bị cáo tham gia 01 phần), bị cáo N kê tên không “em Yến” tham gia 02 phần; với kỳ mở hội 10 ngày một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 23 kỳ mở hội, trong đó có 08 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở 08 kỳ (mẹ bị cáo lĩnh

thật 01 kỳ), còn lại 15 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 15 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 63.652.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “em Yến” làm thành viên rồi lĩnh hội 02 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 4.800.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.600.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 3.200.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 4.800.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 1.600.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 3.200.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Thanh Thúy” (Lê Thị Th1) lĩnh hội 06 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 4.800.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 490.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.310.000 đồng; 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 4.800.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 490.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.310.000 đồng; 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 4.800.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 490.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.310.000 đồng; 01 phần ở kỳ thứ 7, được số tiền 4.850.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 432.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.418.000 đồng; 01 phần ở kỳ thứ 8, được số tiền 4.850.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 432.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.418.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 9, được số tiền 4.850.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 432.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.418.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Thảo” (Nguyễn Thị Hồng T) lĩnh hội 03 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 10, được số tiền 4.385.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 432.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 3.953.000 đồng; 01 phần ở kỳ thứ 16, được số tiền 4.780.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 200.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.580.000 đồng; 01 phần ở kỳ thứ 21, được số tiền 4.970.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 125.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.845.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Hương” (Võ Thị Ngọc H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 13, được số tiền 4.950.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 310.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.640.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “chị Chi” (Đặng Thị C) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 17, được số tiền 4.915.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 200.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.715.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “dì Năm” (Nguyễn Thị Y) lĩnh hội 02 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 18, được số tiền 4.780.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 200.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.580.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 19, được số tiền 4.780.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 200.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.580.000 đồng.

Tóm lại, bị cáo N gian dối hót 15 phần và có thực hiện việc choàng số tiền hội như kể trên. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện việc choàng hội số tiền 825.000 đồng, vì thành viên Nguyễn Thị Hồng T không thực hiện nghĩa vụ góp phần hội ở kỳ mở hội lần thứ 22 và thứ 23. Như vậy, bị cáo N chiếm đoạt số tiền của dây hội này (64.477.000 đồng – 825.000 đồng) bằng 63.652.000 đồng.

Dây hội còn 24 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 78.495.000 đồng.

* Riêng trong ngày 25/02/2018 (nhằm ngày 10/01/2018 âm lịch), bị cáo N mở 03 dây hội, đều là loại hội 2.000.000 đồng; với kỳ mở hội 01 tháng một lần cho mỗi dây hội. Cụ thể đối với từng dây hội như sau:

17. Dây thứ nhất, bị cáo N quy định 12 phần, có 12 thành viên tham gia tổng cộng 12 phần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 06 kỳ mở hội, trong đó có 01 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở kỳ thứ 02, còn lại 05 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác lĩnh hội 05 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 94.720.000 đồng, cụ thể:

+ Lấy tên thành viên “ba Đầu” (Nguyễn Thị T5) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 18.000.000 đồng, bị cáo N choàng lại số tiền 360.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 17.640.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Song hót tóc” (Phan Văn S) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 19.380.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Hằng” (Lâm Thị H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 19.600.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “Nhạn” (Lê Thị Ng) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 19.600.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Thu” (Trần Thị Lệ Th) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 6, được số tiền 18.500.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 11 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 103.620.000 đồng.

18. Dây thứ hai, bị cáo N cũng quy định 12 phần, có 11 thành viên tham gia tổng cộng 11 phần, bị cáo N kê tên không “em Dũng” tham gia 01 phần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 06 kỳ mở hội, bị cáo N lấy tên thành viên và tên không lĩnh hội hết cả 06 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 103.950.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “em Dũng” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 6, được số tiền 16.500.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “dì Chín” (Nguyễn Thị Đ) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 16.500.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Thu” (Trần Thị Lệ Th) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 18.150.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “dượng Út” (Trương Văn Đ) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 17.600.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “Út Ngào” (Lê Thị Ng) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 17.600.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Lý” (Lê Thị Ngọc L) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 17.600.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 11 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 103.950.000 đồng.

19. Dây thứ ba, bị cáo N cũng quy định 12 phần, có 11 thành viên tham gia tổng cộng 11 phần (bị cáo tham gia 01 phần), bị cáo N kê tên không “em Yên”

tham gia 01 phần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 06 kỳ mở hội, trong đó có 02 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở 02 kỳ (bị cáo lĩnh thật 01 kỳ), còn lại 04 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 04 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 59.100.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “em Yên” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 15.500.000 đồng, bị cáo N choàng lại 2.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.500.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Sáu Hậu” (Huỳnh Thị H) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 15.500.000 đồng, bị cáo N choàng lại 400.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 15.100.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Quỳnh Như” (Nguyễn Thị S) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 15.800.000 đồng, bị cáo N choàng lại 400.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 15.400.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Bảy Ngọt” (Lê Thị Ng1) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 15.500.000 đồng, bị cáo N choàng lại 400.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 15.100.000 đồng.

Dây hội còn 09 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 83.970.000 đồng.

20. Dây hội mở ngày 10/4/2018 (nhằm ngày 25/02/2018 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng; bị cáo N quy định 20 phần, có 17 thành viên tham gia tổng cộng 20 phần; với kỳ mở hội 01 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 05 kỳ mở hội, bị cáo N lấy tên thành viên lĩnh hội hết cả 05 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 63.000.000 đồng, cụ thể:

+ Lấy tên thành viên “dì Chín” (Nguyễn Thị Đ) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 13.600.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Dân” (Bùi Thanh V) lĩnh hội 02 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 11.400.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 12.800.000 đồng. Bị cáo chiếm đoạt hết hai số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “chị Quay” (Nguyễn Thị T6) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 12.000.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “Út Sữa” (Nguyễn Thị S) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 5, được số tiền 13.200.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 20 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 63.000.000 đồng.

21. Dây hội mở ngày 05/5/2018 (nhằm ngày 20/3/2018 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng; bị cáo N quy định 16 phần, có 13 thành viên tham gia tổng cộng 13 phần (mẹ bị cáo tham gia 01 phần), bị cáo N kê 03 tên không gồm “mợ Bảy”, “chị Thủy” và “em Thắm” với mỗi tên tham gia 01 phần; với kỳ mở hội 01 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 04 kỳ mở hội, bị cáo N lấy tên thành viên và tên không lĩnh hội hết cả 04 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 35.100.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “mợ Bảy” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 8.840.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Kê tên không “chị Thúy” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 8.840.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Kê tên không “em Thắm” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 3, được số tiền 9.360.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “Quyên” (Huỳnh Thị Q) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 8.060.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 13 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 35.100.000 đồng.

22. Dây hội mở ngày 08/6/2018 (nhằm ngày 25/4/2018 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng; bị cáo N quy định 20 phần, có 15 thành viên tham gia tổng cộng 18 phần, bị cáo N kê 02 tên không gồm “em Yến” và “em Thắm” với mỗi tên tham gia 01 phần; với kỳ mở hội 01 tháng một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 03 kỳ mở hội, trong đó có 01 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở kỳ thứ 3, còn lại 02 kỳ bị cáo N lấy tên không lĩnh hội 02 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 21.040.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “em Thắm” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 12.240.000 đồng, bị cáo N choàng lại 1.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 11.240.000 đồng.

+ Kê tên không “em Yến” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 10.800.000 đồng, bị cáo N choàng lại 1.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 9.800.000 đồng.

Dây hội còn 17 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 31.960.000 đồng.

23. Dây hội mở ngày 18/6/2018 (nhằm ngày 05/5/2018 âm lịch), loại hội 300.000 đồng; bị cáo N quy định 30 phần, có 21 thành viên tham gia tổng cộng 27 phần (mẹ bị cáo tham gia 01 phần), bị cáo N kê 02 tên không gồm “mợ Bảy” tham gia 02 phần và “dì Chín” tham gia 01 phần; với kỳ mở hội 10 ngày một lần. Đến khi ngừng hội (vỡ hội) được 07 kỳ mở hội, trong đó có 02 phần thành viên thật sự lĩnh hội ở 02 kỳ, còn lại 05 kỳ bị cáo N lấy tên thành viên khác và tên không lĩnh hội 05 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 21.638.000 đồng, cụ thể:

+ Kê tên không “dì Chín” làm thành viên rồi lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 01, được số tiền 6.210.000 đồng, choàng lại 600.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 5.610.000 đồng.

+ Kê tên không “mợ Bảy” làm thành viên rồi lĩnh hội 02 phần gồm 01 phần ở kỳ thứ 02, được số tiền 5.940.000 đồng, choàng lại 600.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 5.340.000 đồng và 01 phần ở kỳ thứ 4, được số tiền 5.500.000 đồng, choàng lại 512.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 4.988.000 đồng.

+ Lấy tên thành viên “Nher chợ” (Dương Thị Huỳnh N) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 6, được số tiền 5.100.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

+ Lấy tên thành viên “Huỳnh Như” (Nguyễn Thị S) lĩnh hội 01 phần ở kỳ thứ 7, được số tiền 600.000 đồng (do bị cáo chỉ thu được 03 phần hội) và bị cáo chiếm đoạt số tiền này.

Dây hội còn 25 phần chưa kết thúc, thành viên đã góp tổng số tiền là 31.400.000 đồng.

Ngoài hai thủ đoạn “kê tên không” và “tự ý lấy tên” thành viên tham gia góp hội, bị cáo Nguyễn Thị N còn dùng thủ đoạn khác chiếm đoạt tài sản (số tiền 46.210.000 đồng) bằng cách đưa ra thông tin giả rằng thành viên tham gia có ý chuyển giao phần hội cho người khác (bán hội không). Với thông tin giả, bị cáo đã lừa và chiếm đoạt tiền của những người sau đây:

1. Bị cáo N thông tin giả 02 phần hội thành viên chuyển giao, bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1977, cư trú ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T) tin tưởng nên tiếp nhận và thực hiện đưa tiền cho bị cáo bao gồm:

+ 01 phần trong dây hội mở ngày 28/12/2016 (nhằm ngày 30/11/2016 âm lịch) như đã được đánh số thứ tự (3) nêu ở nội dung trên. Bà Điệp đưa cho bị cáo N số tiền 14.200.000 đồng, nhưng bà Điệp được trừ khoản tiền hưởng lãi là 6.030.000 đồng, còn lại bị cáo N nhận và chiếm đoạt số tiền 8.170.000 đồng.

+ 01 phần trong dây hội mở ngày 25/02/2018 (nhằm ngày 10/01/2018 âm lịch) như đã được đánh số thứ tự (19) nêu ở nội dung trên. Bà Điệp đưa cho bị cáo N số tiền 15.700.000 đồng, nhưng bà Điệp được trừ khoản tiền hưởng lãi là 2.170.000 đồng, còn lại bị cáo N nhận và chiếm đoạt số tiền 13.530.000 đồng.

2. Bị cáo N thông tin giả 01 phần hội thành viên chuyển giao đối với dây hội mở ngày 25/02/2018 (nhằm ngày 10/01/2018 âm lịch) như đã được đánh số thứ tự (18) nêu ở nội dung trên; bà Triệu Thị E (sinh năm 1943, cư trú ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T) tin tưởng nên tiếp nhận và thực hiện đưa tiền cho bị cáo 16.500.000 đồng, nhưng bà E được trừ khoản tiền hưởng lãi là 2.170.000 đồng, còn lại bị cáo N nhận và chiếm đoạt số tiền 14.330.000 đồng.

3. Bị cáo N thông tin giả 01 phần hội thành viên chuyển giao đối với dây hội mở ngày 24/9/2017 (nhằm ngày 05/8/2017 âm lịch) như đã được đánh số thứ tự (13) nêu ở nội dung trên; bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1964, cư trú ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T) tin tưởng nên tiếp nhận và thực hiện đưa tiền cho bị cáo 13.880.000 đồng, nhưng bà S được trừ khoản tiền hưởng lãi là 3.700.000 đồng, còn lại bị cáo N nhận và chiếm đoạt số tiền 10.180.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-P1 ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố Nguyễn Thị N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, khung hình phạt tù từ 12 đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị N thống nhất với nội dung bản cáo trạng số: 13CT-VKS-P1 ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và khai nhận năm 2010 bị cáo mở nhiều dây hội từ 200.000 đồng đến 3.000.000 đồng hưởng tiền huê hồng. Năm 2015 do mất cân đối chi trả các khoản vay Ngân hàng, vay cá nhân, choàng hội cho các hội viên đã hốt không đóng hội chết và để có tiền đóng các phần hội do chính bị cáo trực tiếp tham gia và tiêu xài

cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hội viên bằng cách lập ra các dây hội kê tên khống vào các dây hội để hốt, tự ý lấy tên của các hội viên để hốt mà họ không biết và bán hội của các hội viên tham gia chơi thật. Đến tháng 7/2018 bị cáo tuyên bố vỡ hội. Bị cáo thừa nhận đã chiếm đoạt của 103 bị hại với tổng số tiền 2.024.980.000 đ (Hai tỷ không trăm hai mươi bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) như kết quả của cơ quan điều tra và Viện kiểm sát truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý trả cho các bị hại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất, tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay đã thể hiện trước khi mở 23 dây hội bị cáo đã mất cân đối cho các khoản vay, choàng hội, đóng hội và tiêu xài cá nhân nên có ý định mở 23 dây hội là nhằm mục đích đưa hội khống vào các dây hội, lấy tên hội viên thật hốt và tự ý bán hội của các hội viên mà các hội viên không biết để chiếm đoạt tiền của các hội viên và hậu quả đã xảy ra đến ngày bị cáo tuyên bố vỡ hội bị cáo chiếm đoạt số tiền của 103 hội viên số tiền 2.024.980.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo và Kiểm sát viên phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại số tiền bị cáo chiếm đoạt.

Đối với các bị hại gồm Lê Thị L, Lê Thị Mỹ N, Lê Thị Ngọc L, Lê Thị Th1, sinh năm 1963, Lê Văn M, Lê Văn V, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kiều C, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Thanh Trúc, Võ Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn có nêu rõ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị chiếm đoạt nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng các bị hại gồm: Huỳnh Thị D, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Thị T3, Phạm Thị Ánh N qua xác minh hiện nay không có mặt tại địa phương và Nguyễn Thị N từ chối làm việc với Cơ quan Điều tra nên không có lời khai. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và dành cho các bị hại khởi kiện trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mà bị cáo đã tác động gia đình do ông Nguyễn Chí H nộp khắc phục hậu quả tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N cho rằng: Vị hoàn toàn thống nhất với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và kể cả khung hình phạt. Qua bản luận tội của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng theo Điều 51, Điều 52 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử khi luận hình cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Vị thống nhất không có ý kiến gì.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị N: Bị cáo xin lỗi các bị hại và gia đình. Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị hại và người có liên quan vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt hợp lệ nên việc vắng mặt của đương sự là có lý do. Đối với các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do nhưng quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm rõ lời khai, yêu cầu của những người này và xét thấy việc vắng mặt của họ cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả. Bị cáo thừa nhận do bị cáo bị mất cân đối trong việc thanh toán tiền nợ vay, choàng hui, đóng hui do chính bị cáo tham gia, tiêu xài cá nhân và sự tin tưởng, thiếu kiểm tra của các hui viên nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hui viên bằng cách mở các dây hui mới, kê tên không vào các dây hui để hốt và tự ý lấy tên của các hui viên tham gia thật để hốt và đã chiếm đoạt tiền của các hui viên số tiền 2.024.980.000đ (*Hai tỷ không trăm hai mươi bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) rồi tuyên bố vỡ hui. Lời khai xác nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán, không thay đổi, phù hợp với lời khai của các bị hại

và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh thu thập được. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về khung hình phạt và tội danh.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự.

Với tuổi đời của bị cáo, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trước khi thực hiện hành vi bị cáo nắm rất rõ thói quen của các bị hại là sự tin tưởng vào bị cáo, ít đi khai hội, thiếu sự kiểm tra tổng số hội viên tham gia trong các dây hội nên có ý định sẽ tiếp tục mở các dây hội để kê tên không hội viên tham gia và lấy tên của các hội viên tham gia thật và tự ý bán hội của các hội viên (các hội viên không biết) để hốt hội nhằm chiếm đoạt tiền của các hội viên và ý định đó bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và thực hiện tội phạm nhiều lần trong một khoảng thời gian dài, đối với nhiều người, số tiền chiếm đoạt lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[3] Từ khi Bộ luật dân sự ghi nhận việc góp hội là giao dịch dân cho đến nay tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức chơi hội đầu thảo dùng nhiều thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền hội viên liên tục tăng và mức độ phạm tội ngày càng tinh vi, số tiền chiếm đoạt ngày càng lớn làm cho tình hình xã hội mất trật tự, để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo để xem xét toàn diện, khách quan khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần thực hiện đều đủ định lượng cấu thành tội phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự là phạm tội nhiều lần; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục một phần hậu quả tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có nhiều người tham gia cách mạng được Đảng, Nhà nước công nhận Mẹ Việt Nam anh hùng, Liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhận thấy bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ

luật hình sự áp dụng hình phạt đối với bị cáo ở khung hình phạt nhẹ liền kề cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại có yêu cầu số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Đối với các bị hại gồm Lê Thị L, Lê Thị Mỹ N, Lê Thị Ngọc L, Lê Thị Th1, sinh năm 1963, Lê Văn M, Lê Văn V, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kiều C, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Thanh Trúc, Võ Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn có nêu rõ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng các bị hại gồm: Huỳnh Thị D, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Thị T3, Phạm Thị Ánh N qua xác minh hiện nay không có mặt tại địa phương và Nguyễn Thị N từ chối làm việc với Cơ quan Điều tra nên không có lời khai. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và dành cho các bị hại khởi kiện trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mà bị cáo đã tác động gia đình do ông Nguyễn Chí H nộp khắc phục hậu quả tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và người bào chữa phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2019

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 13, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 1.871.044.962đ (Một tỷ tám trăm bảy mươi một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng) cụ thể gồm:

1. Bùi Thanh V số tiền 18.250.142 đồng
2. Bùi Thị Thu H số tiền 91.420.377 đồng
3. Châu Thị Hà số tiền 22.712.495 đồng
4. Chung Thị Thanh C số tiền 9.204.853 đồng
5. Dương Thị D số tiền 7.093.737 đồng
6. Dương Thị Huỳnh N số tiền 8.980.373 đồng
7. Đặng Thị C số tiền 3.728.062 đồng
8. Đoàn Thị L số tiền 20.486.814 đồng
9. Đồng Thị H số tiền 3.085.714 đồng
10. Huỳnh Thị H số tiền 22.416.125 đồng
11. Huỳnh Thị Mộng T số tiền 23.973.334 đồng
12. Huỳnh Thị M số tiền 21.544.386 đồng
13. Huỳnh Thị P số tiền 12.174.848 đồng
14. Huỳnh Thị Q số tiền 6.276.923 đồng
15. Lâm Thị H số tiền 56.697.444 đồng
16. Lê Thị K số tiền 18.968.488 đồng
17. Lê Thị M số tiền 21.810.556 đồng
18. Lê Thị Ng số tiền 69.905.671 đồng
19. Lê Thị Ng1 số tiền 18.834.048 đồng
20. Lê Thị Tú số tiền 6.300.000 đồng
21. Lê Thị Th số tiền 37.131.128 đồng
22. Lê Thị Th1, sinh năm 1993 số tiền 44.302.962 đồng
23. Lê Thị Th2 số tiền 2.743.334 đồng
24. Lê Thị V số tiền 17.738.504 đồng
25. Lê Văn B số tiền 30.063.596 đồng
26. Lê Văn H số tiền 17.170.000 đồng
27. Lê Văn Tr số tiền 11.886.821 đồng

28. Nguyễn Chí H số tiền 43.060.629 đồng
29. Nguyễn Ngọc T số tiền 3.991.520 đồng
30. Nguyễn Thị Ánh T số tiền 3.991.520 đồng
31. Nguyễn Thị Bích Th số tiền 25.418.762 đồng
32. Nguyễn Thị C số tiền 17.187.333 đồng
33. Nguyễn Thị D số tiền 1.371.667 đồng
34. Nguyễn Thị D1 số tiền 15.173.187 đồng
35. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977 số tiền 40.565.894 đồng
36. Nguyễn Thị H1 số tiền 3.576.923 đồng
37. Nguyễn Thị H2 số tiền 53.373.320 đồng
38. Nguyễn Thị Hồng T số tiền 31.074.071 đồng
39. Nguyễn Thị H số tiền 22.920.053 đồng
40. Nguyễn Thị K số tiền 6.441.053 đồng
41. Nguyễn Thị Kim H số tiền 19.204.854 đồng
42. Nguyễn Thị Kim Q số tiền 29.990.000 đồng
43. Nguyễn Thị L1 số tiền 29.670.000 đồng
44. Nguyễn Thị L số tiền 31.326.932 đồng
45. Nguyễn Thị N1 số tiền 841.520 đồng
46. Nguyễn Thị Ngọc G số tiền 12.174.848 đồng
47. Nguyễn Thị N2 số tiền 14.129.608 đồng
48. Nguyễn Thị S số tiền 85.998.073 đồng
49. Nguyễn Thị T số tiền 9.474.848 đồng
50. Nguyễn Thị Tâm A số tiền 15.125.882 đồng
51. Nguyễn Thị T4 số tiền 5.213.333 đồng
52. Nguyễn Thị T5 số tiền 64.005.041 đồng
53. Nguyễn Thị Y số tiền 42.358.495 đồng
54. Phạm Thị Bích N số tiền 2.700.000 đồng
55. Phạm Thị C số tiền 32.394.901 đồng
56. Phạm Thị Th số tiền 20.943.034 đồng
57. Phan Thị C số tiền 12.904.047 đồng
58. Phan Văn S số tiền 8.610.909 đồng
59. Phu Mây Ph số tiền 2.700.000 đồng
60. Phùng Thị C số tiền 5.213.333 đồng

61. Thạch Thị B số tiền 8.610.909 đồng
62. Trần Đăng Kh số tiền 9.181.667 đồng
63. Trần Thị B số tiền 6.441.053 đồng
64. Trần Thị D số tiền 109.472.504 đồng
65. Trần Thị H số tiền 18.656.515 đồng
66. Trần Thị Kiều O số tiền 6.441.053 đồng
67. Trần Thị Lệ Th số tiền 38.647.576 đồng
68. Trần Thị Út E số tiền 14.119.753 đồng
69. Triệu Thị E số tiền 20.896.667 đồng
70. Trương Văn Đ số tiền 70.411.667 đồng
71. Võ Ngọc T số tiền 6.441.053 đồng
72. Võ Thanh X số tiền 5.213.333 đồng
73. Võ Thị Bé B số tiền 37.437.409 đồng
74. Võ Thị C số tiền 26.830.834 đồng
75. Võ Thị Đ số tiền 1.237.647 đồng
76. Võ Thị Ngọc H số tiền 6.566.667 đồng
77. Võ Thị Ngọc H số tiền 47.307.006 đồng
78. Võ Thị Tr số tiền 11.322.720 đồng
79. Võ Văn Ch số tiền 3.576.923 đồng
80. Võ Văn L số tiền 21.891.999 đồng

Đối với các bị hại gồm Lê Thị L, Lê Thị Mỹ N, Lê Thị Ngọc L, Lê Thị Th1, sinh năm 1963, Lê Văn M, Lê Văn V, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kiều C, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Thanh Trúc, Võ Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn có nêu rõ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng các bị hại gồm: Huỳnh Thị D, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Thị T3, Phạm Thị Ánh N qua xác minh hiện nay không có mặt tại địa phương và Nguyễn Thị N từ chối làm việc với Cơ quan Điều tra nên không có lời khai. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và dành cho các bị hại khởi kiện trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà vinh tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp khắc phục hậu quả tại biên lai thu tiền số 0000563 ngày 20/11/2019 để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 68.131.000đ (Sáu mươi tám triệu một trăm ba mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- CA huyện C;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành